

Số: /TTr-UBND

Cẩm Thủy, ngày tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu công trình:
Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy**

Kính gửi: UBND huyện Cẩm Thủy.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ thông tư 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/09/2020 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 24/3/2023, của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 1);

Căn cứ quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy;

UBND xã Cẩm Lương kính trình UBND huyện Cẩm Thủy xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án:

1. Tên dự án: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy

2. Tổng mức đầu tư: : **2.148.897.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng); Trong đó:

- | | | | |
|-------------------------|---|---------------|-------|
| - Chi phí xây dựng | : | 1.893.712.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 54.937.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | : | 182.499.000 | đồng; |
| - Chi phí khác | : | 17.749.000 | đồng; |

- Chi phí dự phòng : 0 đồng;

3. Tên chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Lương.

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ 2,313 tỷ đồng; nguồn ngân sách xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2024

6. Địa điểm, quy mô dự án:

6.1. Quy mô công trình

- Diện tích toàn bộ bãi tập kết rác: 8847m²

- Diện tích khu tập kết rác: 4000 m²

- Diện tích san lấp: 4264 m²

Tổng thể bãi tập kết rác bao gồm các hạng mục: San nền, công tường rào, rãnh thoát nước, hố thu tự thấm, sân bê tông và vuôt nổi đường vào

6.2. Giải pháp thiết kế.

a) Cổng, tường rào.

- Tường rào: móng xây đá hộc vữa XM mác 75#, phía trên có giằng tường btct đá 1x2 mác 200#, tường xây gạch bê tông vữa XM mác 75#, trát vữa XM mác 75# dày 15.

- Cổng chính: Xây trực tiếp trên hệ thống móng, giằng móng tường rào. Kích thước 0.5x0.5x2.7m. Cổng xây gạch đặc. Phía trên cổng gắn biển tên ghi tên công trình

- Cổng, tường rào lót bê tông đá 4x6 M100, toàn bộ cổng, tường rào quét sơn 3 nước

b) Rãnh thoát nước.

- Rãnh thoát nước được thiết kế mặt trước bãi rác nhằm thoát nước từ rĩ rác, ngăn nước rĩ rác tràn ra ngoài bãi rác. Rãnh thoát nước thoát ra ao nước thải. Kích thước rãnh BxH=30x40cm. Vật liệu sử dụng là gạch bê tông (gạch đặc) vữa XM mác 75#, trên có tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200# dày 8cm. Tường trong rãnh trát vxm75# dày 1,5cm. Đối với đoạn rãnh chịu lực đổ BT tấm đan rãnh dày 15cm.

c) San nền

+ Căn cứ thiết kế

- Căn cứ bình đồ hiện trạng.

- Căn cứ vào ranh giới lập dự án.

- Căn cứ vào mặt bằng tổng thể qui hoạch đã được phê duyệt.

+ Nguyên tắc thiết kế san nền

- Thiết kế san nền đảm bảo thoát nước tốt và không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh của dự án, không ngập lụt, giao thông được thuận lợi an toàn.

- Không gây sụt lở, đất trượt.

- Đảm bảo cao độ phù hợp hệ thống đường giao thông trong khu vực và phù hợp với hệ thống đường giao thông khu lân cận.

+ Phương án thiết kế san nền Khu đất là đất đồi nên chủ yếu khối lượng là đào nền. Do khu vực xây dựng là đồi núi nên độ dốc san nền tương đối cao. San nền theo đường đồng mức thiết kế với độ dốc là 3%.

+) Cao độ san nền cao nhất : $H_{max} = 33.91$ (m)
 +) Cao độ san nền thấp nhất: $H_{min} = 32.35$ (m). Khối lượng san lấp lô đất được tính theo phương pháp lưới ô vuông khoảng 10m x 10m Thi công chủ yếu bằng thiết bị thi công cơ giới, quá trình thi công phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông. Khu đất được san lấp tại chỗ, san gạt những vị trí cần đắp, đầm chặt $K = 0.9$.

d) Sân bê tông, vuốt nổi đường vào

Kết cấu nền sân bê tông, vuốt nổi đường vào:

Thiết kế nền sân bê tông, vuốt nổi đường vào đảm bảo ổn định về kích thước hình học và khả năng chịu lực độ đầm chặt $K=90$.

Kết cấu mặt sân bê tông:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 mác M200# dày 12cm.

+ Đất san nền

Kết cấu vuốt nổi đường vào:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 mác M250#: dày 150cm.

+ Cấp phối đá dăm dày 16cm

+ Đất tự nhiên

d) Hồ thu tự thấm

+ Hồ tự thấm có kích thước chiều rộng 2,24m dài 9,82m chia 3 ngăn tường xây gạch 220 VXM M75, có dầm chân tường BTCT đá 1x2 M200, giằng tường BTCT đá 1x2 M200.

(Chi tiết t như Hồ sơ TKBVTC kèm theo)

II. Phần công việc đã thực hiện:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Khảo sát, lập BCKTKT công trình	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Tây Thành	121.061.000	
2	Chi phí thẩm định BCKTKT công trình	Phòng kinh tế- hạ tầng	500.000	nt
Tổng giá trị (làm tròn)			121.561.000	

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Quản lý dự án	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy	54.937.000

2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng TC-KH huyện Cẩm Thủy	12.248.713
3	Chi phí thẩm định HSMT và KQLCNT	Tổ thẩm định Ban quản lý dự án	2.000.000
4	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Phòng Kinh tế- Hạ tầng	5.000.000
5	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		896.000
6	Chi phí giám sát công tác khảo sát		1.217.000
7	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn		1.384.374
8	Chi phí dự phòng		0
Tổng giá trị (làm tròn)			77.863.000

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Thời gian LCNT	Hình thức HD	Thời gian THHD
1	Gói thầu số 02: Lập HSMT và đánh giá HSDT	7.348.000	Vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ 2,313 tỷ đồng; nguồn ngân sách xã và nguồn vốn huy động hợp	Chỉ định thầu rút gọn	30 ngày	Trọn gói	Quý IV/2023
2	Gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình	1.893.712.000		Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	180 ngày	nt	Quý IV/2023
3	Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát thi công XD	48.593.000		Chỉ định thầu rút gọn	180 ngày	nt	Quý IV/2023

			pháp khác				
Cộng		1.949.653.000					

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- Căn cứ các quy định hiện hành về Luật Đấu thầu;
- Căn cứ vào quy mô, tính chất của công trình;
- Căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án và nhu cầu sử dụng;

b) Giá gói thầu: Căn cứ quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy;

c) Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ 2,313 tỷ đồng; nguồn ngân sách xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Căn cứ vào giá trị các gói thầu.

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Căn cứ vào kế hoạch phân bổ nguồn vốn.

e) Loại hợp đồng: Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Căn cứ vào kết quả lựa chọn nhà thầu và quy mô, tính chất của từng gói thầu.

VI. Tổng giá trị các phần công việc:

STT	Nội dung	
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	121.561.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức LCNT	77.863.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch LCNT	1.949.653.000
Tổng giá trị các phần công việc:		2.148.897.000
Tổng mức đầu tư của dự án:		2.148.897.000

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, UBND xã Cẩm Lương kính đề nghị UBND huyện Cẩm Thủy xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.

Kính trình UBND huyện Cẩm Thủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Quốc Bảo

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(Kèm theo tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 09 năm 2023 của UBND xã
Cẩm Lương)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT

STT	Nội dung	Ghi chú
1	<i>Căn cứ quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy</i>	<i>Bản chụp</i>
2	<i>Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.</i>	<i>Bản chụp</i>